

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 53/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31/8/2022

Về việc: “Ly hôn, nuôi con chung”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Xuân Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Dũng**

Ông **Nguyễn Văn Bình**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Khuất Duy Toàn** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Võ Phước Khánh Toàn** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 133/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022, về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Kim T** - sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ 123, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng - Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông **Đình Minh K** - sinh năm 1990; Tổ 108, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Kim T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Đình Minh K xây dựng gia đình, đăng ký kết hôn vào ngày 13/8/2015 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống không hợp, ông K ham chơi không lo làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con, cờ bạc, đánh đập tôi. Cuộc sống hôn nhân bế tắc, vợ chồng sống ly thân đã 05 năm nay. Nay tôi xác định không còn tình cảm với ông Đình Minh K nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Đình Minh K.

Về quan hệ con chung: Tôi và ông Đinh Minh K có 01 con chung là: Đinh Quỳnh A - sinh ngày 25/02/2016. Ly hôn, nguyện vọng của tôi là xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đinh Quỳnh A đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông Đinh Minh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tôi và ông Đinh Minh K không có tài sản chung.

Về nợ chung: Tôi và ông Đinh Minh K không có nợ chung, không ai nợ chung vợ chồng tôi.

* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Đinh Minh K vắng mặt và không có ý kiến trình bày.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung giữa nguyên đơn với bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 208, 209, 210 và 211 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa nguyên đơn không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới.

Bị đơn được Tòa án triệu tập nhiều lần đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng vắng mặt và vắng mặt cả phiên tòa thứ nhất và phiên tòa thứ hai. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn thì thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Đinh Minh K đăng ký kết hôn ngày 13/8/2015 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân tự nguyện (Giấy chứng nhận kết hôn số 157/2015), hôn nhân tự nguyện. Qua xác minh thì trong quá trình chung sống, bà Nguyễn Thị Kim T và ông Đinh Minh K phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống không hợp nhau. Từ năm 2021 bà Nguyễn Thị Kim T cùng con Đinh Quỳnh A chuyển đến tổ 123, phường H cư trú đến nay. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Kim T và ông Đinh Minh K đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim T là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Đinh Minh K có 01 con chung là Đinh Quỳnh A - sinh ngày 25/02/2016. Qua xác minh thì con chung Đinh Quỳnh A đang do mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; mặt khác bà T có việc làm và thu nhập ổn định, còn ông K không có việc làm. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Đinh Minh K không có mặt để trình bày nguyện vọng của mình về việc nuôi con chung, cũng như không chứng minh được điều kiện nuôi con. Vì vậy có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim T về việc nuôi con, giao con chung Đinh Quỳnh A cho bà Nguyễn Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi là có cơ sở, phù hợp với Điều 71 và Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Ông Đinh Minh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung Đinh Quỳnh A do bà Nguyễn Thị Kim T không yêu cầu. Trong trường hợp bà Nguyễn Thị Kim T và ông Đinh Minh K có tranh chấp và khởi kiện về việc thay đổi người nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung tại thời điểm con chung Đinh Quỳnh A chưa đủ 18 tuổi thì sẽ được Tòa án giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Kim T khai bà và ông Đinh Minh K không có tài sản chung. Do ông Đinh Minh K không có lời khai trong hồ sơ vụ án và vắng mặt trong suốt quá trình tham gia tố tụng nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của ông Đinh Minh K về việc ông và bà Nguyễn Thị Kim T có tài sản chung hay không. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung. Nếu sau này ông Đinh Minh K và bà Nguyễn Thị Kim T có tranh chấp và khởi kiện về việc chia tài sản chung thì sẽ được Tòa án giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim T khai không có nợ chung, không ai nợ chung bà Nguyễn Thị Kim T và ông Đinh Minh K. Do ông Đinh Minh K không có

lời khai trong hồ sơ vụ án và vắng mặt trong suốt quá trình tham gia tố tụng nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của ông Đinh Minh K về việc ông và bà Nguyễn Thị Kim T có nợ chung hay không. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về nợ chung. Nếu sau này ông Đinh Minh K và bà Nguyễn Thị Kim T có tranh chấp và khởi kiện về nợ chung thì sẽ được Tòa án giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu nhưng được trừ vào số T tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Kim T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0000961 ngày 16 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Bà Nguyễn Thị Kim T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng: - Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân, gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Ly hôn, nuôi con chung” của bà Nguyễn Thị Kim T đối với ông Đinh Minh K.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Kim T được ly hôn ông Đinh Minh K.

2. Về quan hệ con chung:

Giao con chung của bà Nguyễn Thị Kim T và ông Đinh Minh K là Đinh Quỳnh A - sinh ngày 25/02/2016 cho bà Nguyễn Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi.

Ông Đinh Minh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung Đinh Quỳnh A.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu nhưng được trừ

vào số T tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Kim T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0000961 ngày 16 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Bà Nguyễn Thị Kim T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án:

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q. Liên Chiểu;
- UBND P. H, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
(Giấy chứng nhận kết hôn số 157 ngày 13/8/2015);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Xuân Hương

